

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2022/HS-ST
Ngày 18-5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Nguyên

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Như Tạ và ông Lê Thế Kỳ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hoà, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk R'Lấp tham gia phiên tòa:
Ông Phan Minh Tuấn - Kiểm Sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2022/TLST-HS, ngày 21 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 23/2022/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2022/QĐST-HS, ngày 06 tháng 5 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn N, sinh ngày 01-10-1979 tại tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn 02, xã K, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và con bà Nguyễn Thị H (đã chết); có vợ là Trương Thị Thu H, sinh năm 1980 và có 02 con (đã chết); bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21-12-2021; trước đó bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16-11-2021 đến ngày 25-11-2021 trong một vụ án khác – *Có mặt*.

Tiền án: 01 tiền án, ngày 06-5-2013 bị Tòa án nhân dân huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông xử phạt 10.000.000 đồng, về tội “Đánh bạc” tại Bản án số 16/2013/HSST, bị cáo chưa chấp hành xong hình phạt chính và án phí hình sự sơ thẩm, chưa được xóa án tích.

Nhân thân: Ngày 31-3-2022 bị Tòa án nhân dân huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông xử phạt 01 năm 06 tháng tù, về tội “Đánh bạc” tại Bản án số 18/2022/HS-ST.

2. Trương Quốc H, sinh ngày 05-6-1988 tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nơi cư trú: Thôn 05, xã K, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn H (đã chết) và con bà Đinh Thị T, sinh năm 1946; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21-12-2021 đến ngày 24-01-2022 được áp dụng biện pháp bảo lãnh – *Có mặt*.

Tiền án: 01 tiền án, ngày 28-7-2020 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xử phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng, về tội “Đánh bạc” tại Bản án số 54/2020/HSPT, bị cáo chưa chấp hành xong thời gian thử thách.

3. Ngô Sỹ H, sinh ngày 10-8-1973 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Tổ dân phố 6, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Sỹ D, sinh năm 1932 và con bà Doãn Thị L, sinh năm 1934; có vợ là Vũ Thị B, sinh năm 1976 và có 02 con, lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2008; bị bắt tạm giữ từ ngày 21-12-2021 đến ngày 29-12-2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú – *Có mặt*.

Nhân thân: Ngày 06-02-2007, bị Tòa án nhân dân huyện Đắk R’Lấp, tỉnh Đắk Nông xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng và phạt bổ sung 3.000.000 đồng, về tội “Đánh bạc” tại Bản án số 10/2007/HSST. Bị cáo chấp hành xong bản án, hiện đã được xóa án tích.

Ngày 06-5-2013, bị Tòa án nhân dân huyện Đắk R’Lấp, tỉnh Đắk Nông xử phạt 15.000.000 đồng, về tội “Đánh bạc” tại Bản án số 16/2013/HSST. Bị cáo chấp hành xong bản án, hiện đã được xóa án tích.

4. Trần Trúc P, sinh ngày 05-01-1993 tại tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; nơi cư trú: Thôn 04, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Lê P (đã chết) và con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1969; có chồng là Vũ Tiến H, sinh năm 1982 và có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2018; bị bắt tạm giữ từ ngày 21-12-2021 đến ngày 29-12-2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú – *Có mặt*.

Nhân thân: Ngày 30-7-2015 bị Tòa án nhân dân huyện Đắk R’Lấp, tỉnh Đắk Nông xử phạt 5.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” tại Bản án số 49/2015/HS-ST. Bị cáo chấp hành xong bản án.

Tiền án: 01 tiền án, ngày 16-10-2021 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xử phạt 06 tháng tù, về tội “Đánh bạc” tại Bản án số 102/2022/HSPT, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt nhưng chưa được xóa án tích.

5. Đỗ Hồng L, sinh ngày 12-12-1994 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn 08, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn T, sinh năm 1954 và con bà Nguyễn Thị Kim A, sinh năm 1958; bị bắt tạm giữ từ ngày 21-12-2021 đến ngày 29-12-2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú- *Có mặt*.

6. Trần Thị H, sinh ngày 18-5-1987 tại tỉnh Bình Định; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố 1, phường H, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; nơi cư trú: Thôn 08, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh T, sinh năm 1946 và con bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1948; có chồng là Phan

Hồng D, sinh năm 1987 và có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2014; bị bắt tạm giữ từ ngày 21-12-2021 đến ngày 29-12-2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú- *Có mặt*.

Người làm chứng:

Chị Nguyễn Thị Ngọc B, sinh năm 1989

Địa chỉ: Tổ dân phố 6, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - *Vắng mặt*.

Anh Phan Hồng D, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn 8, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - *Vắng mặt*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 5 năm 2019, Trần Thị H và chồng là Phan Hồng D thuê căn nhà cấp 4 của ông Phạm Thành Đ tại thôn 8, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông để ở và buôn bán. Vào trưa ngày 21/12/2021, Trương Quốc H, Nguyễn Thị Ngọc B, Ngô Sỹ H, Nguyễn Văn N, Trần Trúc P và Đỗ Hồng L rủ nhau đến nhà Trần Thị H chơi, sau đó cả nhóm ăn trưa tại đây. Sau khi ăn trưa xong, anh D đi ra ngoài để thu mua cà phê, còn Trần Thị H đi ra ngoài giải quyết việc cá nhân. Lúc này Nguyễn Văn N, Đỗ Hồng L, Trần Trúc P, Trương Quốc H và Ngô Sỹ H rủ nhau đánh bài liêng thắng thua bằng tiền thì cả nhóm đồng ý. Sau đó, cả nhóm lấy 03 bộ bài tú lơ khơ và 01 ca nhựa có sẵn trong nhà Trần Thị H rồi cùng nhau ngồi thành vòng tròn trên chiếc giường đặt tại phòng khách để chơi. Riêng Bích chỉ ngồi xem, không tham gia đánh bài.

Hình thức đánh bạc bằng hình thức đánh bài liêng của các bị can như sau: Các bị can ngồi thành vòng tròn, quay mặt vào trong. Mỗi người chơi bỏ ra số tiền 20.000 đồng để vào giữa chiếu bạc gọi là “tiền gà” (hoặc “tiền sán”), sau đó người cầm cái (là một trong những người chơi) dùng bộ bài tây 52 quân bài chia đều cho những người cùng chơi mỗi người 3 quân bài. Sau khi bốc bài lên, người chơi xem bài của mình có bao nhiêu điểm hay có “Sáp” và “Liêng” không để đưa ra quyết định tố hoặc dừng lại. Người cầm cái có quyền tố trước, đến người tiếp theo có quyền tố thêm hoặc theo hoặc bỏ bài. Mỗi lần tố thì cho tiền tố vào vị trí đặt “tiền gà”, ai không tố theo thì thua và mất toàn bộ số “tiền gà” đã bỏ vào. Số tiền mỗi lần tố từ 20.000 đồng trở lên, không giới hạn tiền tố. Những người theo tố sẽ so sánh thắng thua. Người chơi nào thắng sẽ được hưởng hết số “tiền gà” “tiền tố”. Trường hợp không ai tố thì bài ai cao nhất sẽ thắng toàn bộ số “tiền gà”. Trong quá trình đánh bạc, các bị can thống nhất người nào có bài “sáp”, “liêng” hoặc “ảnh” thì phải trích ra số tiền 20.000 đồng và bỏ số tiền này vào trong ca nhựa để mua nước uống cho những người chơi.

Cách tính thắng thua có 04 thứ hạng như sau:

Bài “sáp” (hoặc “khạp”) là bài lớn nhất, thắng tất cả các bài còn lại. Bài “sáp” là bài có 3 quân bài cùng số hạng với nhau, trong đó bài nhỏ nhất là “sáp 3 quân 2”, bài lớn nhất là “sáp 3 quân A”.

Bài “liêng” là bài lớn thứ 2 sau bài “sáp” và thắng tất cả các bài còn lại. Bài “liêng” là bài có 3 quân bài có số hạng liền kề nhau, trong đó quy ước bài liêng gồm các quân bài 2-3-4 là bài nhỏ nhất, bài liêng có các quân Q-K-A là bài lớn nhất.

Bài “ảnh” là bài lớn thứ 3, thua bài “sáp” và bài “liêng”, lớn hơn bài còn lại. Bài “ảnh” là bài có 3 quân bài hình người, bài lớn nhất có 2 quân bài K-K và 1 quân bài Q, bài nhỏ nhất có 2 quân bài J-J và 1 quân bài Q.

Bài “cộng điểm” là bài nhỏ nhất, thua tất cả các bài trên. Bài “cộng điểm” là bài không thuộc các bài “sáp”, “liêng”, “ảnh”. Quy định A tính 01 điểm, từ quân 2 đến quân 9 tính theo số trên quân bài, còn các quân 10 đến K tính 0 điểm. Trong trường hợp các bài bằng điểm nhau thì thắng thua tính theo quy ước từ lớn đến nhỏ theo thứ tự cơ – rô – nhép – bích và 09 điểm là cao nhất.

Đến khoảng 15 giờ 00 thì Trần Thị H về nhà. Lúc này L đi vệ sinh nên nhờ Trần Thị H cầm bài đánh giùm, Trần Thị H cầm bài đánh dùm cho L 3 ván rồi nghỉ. Đến khoảng 18 giờ 00 anh D về nhưng ở ngoài sân để cân cà phê cho khách. Lúc này, Trần Thị H lấy số tiền khoảng 1.000.000 đồng rồi ngồi xuống giữa P và L để tham gia đánh bạc. Một lúc sau, anh D vào thấy cả nhóm đang đánh bài nên nói nghỉ để cho con học bài, tuy nhiên cả nhóm nói chơi thêm một lúc nữa. Đến 19 giờ 30 cùng ngày, trong khi các bị can đang đánh bạc thì bị Công an huyện Đắk R’Lấp phát hiện, bắt quả tang. Lúc này, các bị cáo cất giấu tiền của mình vào trong túi quần áo, lấy ca nhựa đựng tiền xâu bỏ vào máy giặt, còn Hoa cất giấu số tiền 1.870.000 đồng vào máy giặt.

Tại cơ quan điều tra, các bị can đã thừa nhận hành vi của mình như đã nêu trên và khai nhận số tiền ban đầu sử dụng để đánh bạc như sau: Trương Quốc H sử dụng khoảng 1.000.000 đồng, Ngô Sỹ H sử dụng 1.100.000 đồng, Nguyễn Văn N sử dụng 3.500.000 đồng, Trần Trúc P sử dụng số tiền 510.000 đồng, Đỗ Hồng L sử dụng khoảng 3.800.000 đồng, Trần Thị H sử dụng khoảng 1.000.000 đồng.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng:

Thu giữ tại chiếu bạc: Số tiền 110.000 đồng; 01 bộ bài tây đã qua sử dụng; 02 bộ bài tây chưa qua sử dụng; 01 chăn vải màu đỏ-cam–đen, kích thước (1,6 x 02) m.

Thu giữ trong máy giặt nhãn hiệu Toshiba đặt tại phòng ngủ: 01 ca nhựa, bên trong có số tiền 290.000 đồng; số tiền 1.870.000 đồng dưới quần áo bên trong máy giặt.

Thu giữ trên người các bị can: Trương Quốc H số tiền 1.500.000 đồng; Ngô Sỹ H số tiền 1.030.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia; Nguyễn Văn N số tiền 3.620.000 đồng; Đỗ Hồng L số tiền 3.160.000 đồng.

Thu giữ trong túi áo khoác treo trong phòng ngủ số tiền 1.103.000 đồng.

Thu giữ trong túi quần jean treo ở góc nhà số tiền: 16.030.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 27/CT-VKS ngày 18-3-2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk R’Lấp quyết định truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Đắk R’Lấp để xét xử các bị cáo Nguyễn Văn N, Trương Quốc H, Ngô Sỹ H, Trần Trúc P, Đỗ Hồng L, Trần Thị H về tội “Đánh bạc” theo quy định khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn N, Trương Quốc H, Ngô Sỹ H, Trần Trúc P, Đỗ Hồng L, Trần Thị H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội “*Đánh bạc*” là đúng, không oan và chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R’Lấp, tỉnh Đắk Nông vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Văn N, Trương Quốc H, Ngô Sỹ H, Trần Trúc P, Đỗ Hồng L, Trần Thị H về tội: “*Đánh bạc*”. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn N, Trương Quốc H, Ngô Sỹ H, Trần Trúc P, Đỗ Hồng L, Trần Thị H phạm tội: “*Đánh bạc*”

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 15 đến 18 tháng tù.

Căn cứ Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “*Đánh bạc*” của Bản án số 18/2022/HS-ST ngày 31/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đắk R’Lấp, tỉnh Đắk Nông. Buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải chấp hành hình phạt của hai bản án từ 33 đến 36 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 21-12-2021, được khấu trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 16-11-2021 đến ngày 25-11-2021

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trương Quốc H từ 15 đến 18 tháng tù.

Căn cứ Điều 65 Bộ luật Hình sự chuyển hình phạt 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo của Bản án số 54/2022/HS-PT ngày 28/7/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông thành 08 (tám) tháng tù giam.

Căn cứ Điều 56 Bộ luật Hình sự buộc bị cáo Trương Quốc H phải chấp hành hình phạt của hai bản án từ 23 đến 26 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21-12 -2021 đến ngày 24-01-2022.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Ngô Sỹ H từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 21-12-2021 đến ngày 29-12-2021.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm n, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Trúc P từ 08 đến 10 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 21-12-2021 đến ngày 29-12-2021.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Đỗ Hồng L từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Thị H từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Đối với 03 bộ bài túi lơ khơ đã qua sử dụng; 01 chăn vải, 01 ca nhựa là công cụ dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 11.580.000 đồng (*Mười một triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng*).

Tịch thu tiêu hủy 03 bộ bài túi lơ khơ đã qua sử dụng; 01 chăn vải, 01 ca nhựa là công cụ sử dụng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng.

Tại phiên tòa các bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đắk R'lấp, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'lấp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Văn N, Trương Quốc H, Ngô Sỹ H, Trần Trúc P, Đỗ Hồng L, Trần Thị H khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng và phù hợp với tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Vào khoảng thời gian từ trưa đến 19 giờ 30 phút ngày 21-12-2021, tại căn nhà của Trần Thị H và Phan Hồng D thuê của ông Phan Thành Đ thuộc Thôn 8, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, các bị cáo Nguyễn Văn N, Trương Quốc H, Ngô Sỹ H, Trần Trúc P, Đỗ Hồng L, Trần Thị H đã có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền,

với hình thức đánh bài liêng, tổng số tiền mà các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 11.580.000 đồng (*Mười một triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng*).

Do đó, có đủ căn cứ để kết luận các bị cáo Nguyễn Văn N, Trương Quốc H, Ngô Sỹ H, Trần Trúc P, Đỗ Hồng L, Trần Thị H phạm tội “*Đánh bạc*” được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

[3]. Đánh giá tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, an toàn xã hội. Các bị cáo là người có đủ khả năng nhận thức rằng hành vi của mình là vi phạm pháp luật; làm mất trật tự an toàn xã hội; gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân; bị toàn xã hội lên án nhưng do ý thức coi thường pháp luật nên các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử cần áp dụng một hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất hành vi mà các bị cáo đã gây ra đe dọa, cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành một công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết định khung hình phạt:

Hành vi của các bị cáo không vi phạm tình tiết định khung hình phạt nên chỉ bị xét xử ở khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự

[5]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Văn N là người đã có 01 tiền án, ngày 06-5-2013 bị Tòa án nhân dân huyện Đắk R’Lấp, tỉnh Đắk Nông xử phạt 10.000.000 đồng, về tội “*Đánh bạc*” tại Bản án số 16/2013/HSST, bị cáo chưa chấp hành xong hình phạt chính và án phí hình sự sơ thẩm, hiện chưa được xóa án tích. Ngày 15-11-2021 bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi “*Đánh bạc*”, ngày 31-3-2022 bị Tòa án nhân dân huyện Đắk R’Lấp, tỉnh Đắk Nông xử phạt 01 năm 06 tháng tù, tại Bản án số 18/2022/HSST. Ngày 21-12-2021 bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi “*Đánh bạc*”. Tuy nhiên, khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội ngày 15-11-2021 chưa có căn cứ xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “*Tái phạm*” nên lần phạm tội này không xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “*Tái phạm nguy hiểm*” mà chỉ thuộc trường hợp “*Tái phạm*”. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo lần này thuộc trường hợp tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Trương Quốc H, Trần Trúc P là người đã có 01 tiền án nhưng chưa được xóa án tích, nên hành vi phạm tội của các bị cáo H, P lần này thuộc trường hợp tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Ngô Sỹ H, Trần Thị H, Đỗ Hồng L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Trần Thị H, Đỗ Hồng L phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội các bị cáo N, L, P, Ngô Sỹ H, Trương Quốc H, Trần Thị H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Ngô Sỹ H có cha là Ngô Sỹ D, mẹ là Doãn Thị L là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì; bị cáo Trần Trúc P đang có thai. Vì vậy, các bị cáo Trần Thị H, Đỗ Hồng L được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo Ngô Sỹ H được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo Trần Trúc P được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; các bị cáo Nguyễn Văn N, Trương Quốc H được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6]. Về hình phạt:

Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Văn N là người đã có 01 tiền án, về tội “Đánh bạc” bị Tòa án nhân dân huyện Đắk R’Lấp, tỉnh Đắk Nông xử phạt 10.000.000 đồng, theo Bản án số 16/2013/HSST, ngày 06-5-2013, bị cáo chưa chấp hành xong hình phạt chính và án phí hình sự sơ thẩm, chưa được xóa án tích; ngày 15-11-2021 bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi “Đánh bạc”, ngày 31-3-2022 bị Tòa án nhân dân huyện Đắk R’Lấp, tỉnh Đắk Nông xử phạt 01 năm 06 tháng tù, tại Bản án số 18/2022/HSST.

Bị cáo Trương Quốc H là người đã có 01 tiền án, về tội “Cố ý gây thương tích, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xử phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng, theo Bản án số 54/2020/HS - PT, ngày 28-7-2020, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới trong thời gian thử thách, vì vậy cần chuyển hình phạt 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo của Bản án số 54/2022/HS-PT ngày 28/7/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông thành 08 (tám) tháng tù giam và tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

Bị cáo Ngô Sỹ H là người có nhân thân xấu: Ngày 06-02-2007 bị Tòa án nhân dân huyện Đắk R’Lấp, tỉnh Đắk Nông xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng và phạt bổ sung 3.000.000 đồng, về tội “Đánh bạc” theo Bản án số 10/2007/HSST, bị cáo chấp hành xong bản án, đã được xóa án tích; ngày 06-5-2013 bị Tòa án nhân dân huyện Đắk R’Lấp, tỉnh Đắk Nông xử phạt 15.000.000 đồng, về tội “Đánh bạc” tại Bản án số 16/2013/HSST, bị cáo chấp hành xong bản án, đã được xóa án tích.

Bị cáo Trần Trúc P là người có nhân thân xấu và có 01 tiền án: Ngày 30-7-2015 bị Tòa án nhân dân huyện Đắk R’Lấp, tỉnh Đắk Nông xử phạt 5.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” tại Bản án số 49/2015/HS-ST, bị cáo đã chấp hành xong bản án; ngày 16-10-2021 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xử phạt 06 tháng tù, về tội “Đánh bạc” tại Bản án số 102/2022/HSPT, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích.

Xét nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Văn N, Trương Quốc H, Ngô Sỹ H, Trần Trúc P, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn N, Trương Quốc H, Ngô Sỹ H, Trần Trúc P mức hình phạt cao hơn các bị cáo còn lại và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân biết chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Đỗ Hồng L là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà có thể cho bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của gia đình và chính quyền địa phương cũng đảm bảo được mục đích của hình phạt.

Đối với bị cáo Trần Thị H là người có nhân thân tốt, có thu nhập ổn định, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà có thể áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính cũng đảm bảo được mục đích của hình phạt.

[7]. Các biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:

Đối với 03 bộ bài túi lơ khơ đã qua sử dụng; 01 chăn vải, 01 ca nhựa là công cụ dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 11.580.000 đồng (*Mười một triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng*) các bị cáo dùng vào việc đánh bạc cần tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 1.103.000 đồng thu giữ trong túi áo khoác trong phòng ngủ, số tiền 16.030.000 đồng thu giữ trong túi quần treo ở góc nhà, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia. Quá trình điều tra xác định tiền là tài sản của bị cáo Trần Thị H và anh Phan Hồng D, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia là tài sản của bị Ngô Sỹ H không liên quan đến hành vi đánh bạc, nên ngày 17-02-2022 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp đã trả lại các tài sản trên cho bị cáo Trần Thị H, anh Phan Hồng D và bị cáo Ngô Sỹ H là chủ sở hữu hợp pháp nên cần chấp nhận.

[8]. Đối với Trần Thị H đã có hành vi đồng ý cho các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc tại căn nhà do mình quản lý, sử dụng. Tuy nhiên, chỉ có 06 bị cáo tham gia đánh bạc nên không có căn cứ xử lý Trần Thị H về hành vi “Gá bạc” vì vậy không đề cập xử lý.

[9]. Xét quan điểm và đường lối xử lý của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp tại phiên tòa về tội danh đối với các bị cáo Nguyễn Văn N, Trương Quốc H, Ngô Sỹ H, Trần Trúc P, Đỗ Hồng L, Trần Thị H, về hình phạt đối với các bị cáo Đỗ Hồng L, Trần Thị H và các biện pháp tư pháp là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận. Về phần hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Văn N, Trương Quốc H, Ngô Sỹ H, Trần Trúc P, Hội đồng xét xử nhận thấy mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo hơi nghiêm khắc nên Hội đồng xét xử cần xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn N, Trương Quốc H, Ngô Sỹ H, Trần Trúc P mức hình phạt thấp hơn mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[10]. Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn N, Trương Quốc H, Ngô Sỹ H, Trần Trúc P, Đỗ Hồng L, Trần Thị H phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 01 (một) năm tù.

Căn cứ Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Đánh bạc” của Bản án số 18/2022/HS-ST ngày 31/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đắk R’Lấp, tỉnh Đắk Nông. Buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải chấp hành hình phạt của hai bản án là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 21/12/2021, được khấu trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 16/11/2021 đến ngày 25/11/2021.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trương Quốc H 10 (mười) tháng tù.

Căn cứ Điều 65 Bộ luật Hình sự chuyển hình phạt 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo của Bản án số 54/2022/HS-PT ngày 28/7/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông thành 08 (tám) tháng tù giam.

Căn cứ Điều 56 Bộ luật Hình sự buộc bị cáo Trương Quốc H phải chấp hành hình phạt của hai bản án là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21-12-2021 đến ngày 24-01-2022.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Ngô Sỹ H 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 21-12-2021 đến ngày 29-12-2021.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm n, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Trúc P 07 (bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 21-12-2021 đến ngày 29-12-2021.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Đỗ Hồng L 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đỗ Hồng L cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo Đỗ Hồng L cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Toà án có thể buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Toà án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt này và tổng hợp hình phạt của bản án mới.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Thị H 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*) sung công quỹ Nhà nước.

2. Các biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 03 bộ bài túi lơ khơ đã qua sử dụng; 01 chăn vải, 01 ca nhựa.

Tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 11.580.000 đồng (*Mười một triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng*)

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắc R'Lấp trả lại số tiền 1.103.000 đồng cho bị cáo Ngô Thị H, số tiền 16.030.000 đồng cho anh Phan Hồng D, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia cho bị cáo Ngô Sỹ H là những chủ sở hữu hợp pháp.

(*Các vật chứng có đặc điểm được mô tả như trong biên bản thu giữ vật chứng*)

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn N, Trương Quốc H, Ngô Sỹ H, Trần Trúc P, Đỗ Hồng L, Trần Thị H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND H. Đắc R'Lấp;
- Chi cục THADS H. Đắc R'Lấp;
- Công an H. Đắc R'Lấp;
- Bị cáo;
- UBND xã Q;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hồng Nguyên